TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05-6-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đê

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Ngọc Mai

Bà Thạch Thị Ngọc Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2023/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2024, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngo Binh T (Ngô Thị B), sinh năm 1963; cư trú tại A Isengard CT S, CA 95121- USA (Hoa Kỳ) (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1967; cư trú tại số D, khu V, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Nơi sinh sống số 71, Khóm B, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2023, nguyên đơn bà Ngo Binh T (Ngô Thị B) trình bày: Qua sự giới thiệu của người thân, bà quen biết với ông Nguyễn Hữu K. Sau khi tìm hiểu được một thời gian, bà và ông K xác lập quan hệ vợ chồng, đến Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ đăng ký kết hôn ngày 22/12/2017. Đến khoảng cuối năm 2019, bà hoàn thành hồ sơ bảo lãnh ông K sang định cư tại Hoa Kỳ, nhưng ông K thay đổi ý nên hồ sơ bị đóng lại, từ đó bà và ông K không còn liên

lạc với nhau. Do mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn ông Nguyễn Hữu K trình bày: Ông và bà Ngô Thị B quen biết nhau thông qua sự giới thiệu từ người em dâu của ông, để ông kết hôn với bà B và được đi ra nước ngoài định cư. Đến thời gian gần ngày phỏng vấn, thì không thực hiện thủ tục bảo lãnh nữa và từ đó hai người không còn liên lạc với nhau. Nhưng, ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà B mà chờ bà B trở về Việt Nam gặp nhau và trao đổi cho rõ ràng, lúc đó ông sẽ quyết định về việc ly hôn.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà B và ông K kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ, đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bà B và ông K đều thống nhất ly hôn với nhau; không có con chung, không tranh chấp về tài sản chung và nợ chung. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà B và ông K; không xem xét, giải quyết về con chung, về tài sản chung và về nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Bà Ngo Binh T (Ngô Thị B) và ông Nguyễn Hữu K kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ, đúng quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Mặc dù, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, ông K không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà B, ông K mong muốn bà B trở về Việt Nam và có mặt tại phiên tòa để trình bày rỏ ý kiến về việc xin ly hôn. Nay, bà B nhập cảnh vào Việt Nam và trực tiếp tham dự phiên tòa. Tại phiên tòa, bà B và ông K đều thống nhất ly hôn với nhau, đây là sự tự nguyện của các đương sự và sự tự nguyện này không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, công nhận thuận tình ly hôn giữa bà B và ông K.

[2] Về con chung: Không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không tranh chấp, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không tranh chấp, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà B và ông K; không xem xét, giải quyết về con chung, về tài sản chung và về nợ chung, là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bà B tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà B đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0019457, ngày 16/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, nên không phải nộp tiếp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55 và khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Ngo Binh T (Ngô Thị B) với ông Nguyên Hữu K.

3. Về con chung: Không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Không tranh chấp, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Không tranh chấp, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí: Bà Ngo Binh T (Ngô Thị B) chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ngo Binh T (Ngô Thị B) đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0019457, ngày 16/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, nên không phải nộp tiếp.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- UBND quận C, TP Cần Thơ;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ký tên và đóng dấu)

Ngô Đê